

Số: 15 /2023/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 12 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Chi cục Quản lý đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 111/TTr-STNMT ngày 21 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Chi cục Quản lý đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2023.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các Sở Ban, Ngành tỉnh (để phối hợp);
- Trung tâm CB-TH (đăng Công báo);
- Lưu: VT, NC (KY).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiều

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Chi cục Quản lý đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu

(Kèm theo Quyết định số 15 /2023/QĐ-UBND ngày 12 / 4 /2023 của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Chi cục Quản lý đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (gọi tắt là Chi cục).

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Quản lý đất đai là cơ quan chuyên môn thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng giúp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, đo đạc và bản đồ, viễn thám trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Chi cục Quản lý đất đai chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường. Đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Vụ Đất đai; Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Cục Viễn thám quốc gia; Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Chi cục Quản lý đất đai có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; có trụ sở trong khuôn viên Sở Tài nguyên và Môi trường, phương tiện, biên chế, kinh phí hoạt động do Ngân sách Nhà nước cấp theo quy định pháp luật; có trách nhiệm quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản được giao; thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

Tham mưu Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Về công tác xây dựng và ban hành văn bản

a) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác về đất đai, đo đạc và bản đồ, viễn thám thuộc phạm vi, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; các văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về lĩnh vực đất đai, đo đạc và bản đồ, viễn thám;

c) Dự thảo kế hoạch dài hạn, 05 năm, hàng năm, các chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về đất đai, đo đạc và bản đồ, viễn thám thuộc phạm vi, thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, của Sở Tài nguyên và Môi trường;

d) Dự thảo các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn kỹ thuật và định mức kỹ thuật về đất đai, đo đạc và bản đồ, viễn thám;

đ) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định: Hạn mức giao đất, công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân tự khai phá để sản xuất nông nghiệp; hạn mức giao đất trồng, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân; diện tích tối thiểu được tách thửa và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về đất đai đối với từng loại đất; ký hợp đồng thuê đất;

e) Tham mưu việc tổ chức xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định; lập bản đồ giá đất.

2. Về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và nâng cao nhận thức pháp luật về đất đai cho cộng đồng xã hội và nhân dân trên địa bàn tỉnh; theo dõi thi hành pháp luật về đất đai, đo đạc và bản đồ, viễn thám;

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng nội dung phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh; kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;

c) Trình Hội đồng thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để tổ chức thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; tổng hợp theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp huyện đã được phê duyệt;

d) Thẩm định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật và tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo thẩm quyền; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc trưng dụng đất theo quy định;

đ) Thực hiện và hướng dẫn kiểm tra việc điều tra đánh giá tài nguyên đất; điều tra, khảo sát, đánh giá đất đai; lập, chỉnh lý và quản lý bản đồ địa chính; thống kê, kiểm kê, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; xây dựng, vận hành hệ thống theo dõi và đánh giá đối với quản lý, sử dụng đất đai;

e) Việc tổ chức xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định; lập bản đồ giá đất; ký hợp đồng thuê tư vấn xác định giá đất theo thẩm quyền quy định;

g) Xác định giá đất cụ thể làm căn cứ để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, đầu giá quyền sử dụng đất, tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

h) Phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các trường hợp bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật;

i) Theo dõi, đánh giá, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai của địa phương theo quy định của pháp luật.

3. Về đo đạc và bản đồ

a) Thẩm định nội dung đo đạc và bản đồ trong các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có sử dụng ngân sách nhà nước do các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các cấp của địa phương thực hiện;

b) Thực hiện việc đầu tư, xây dựng, vận hành, quản lý, bảo trì, bảo vệ, di dời, huỷ bỏ các công trình hạ tầng đo đạc thuộc phạm vi quản lý;

c) Quản lý chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; dữ liệu đất đai thuộc phạm vi quản lý;

d) Thẩm định hồ sơ và đề nghị Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam cấp, cấp bổ sung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật;

đ) Sát hạch, cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi, thu hồi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II; lưu trữ hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, đăng tải thông tin của cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật;

e) Theo dõi việc xuất bản, phát hành bản đồ trên địa bàn và kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ phát hành, thu hồi các xuất bản phẩm bản đồ có nội dung và hành vi bị cấm trong hoạt động xuất bản, các xuất bản phẩm bản đồ, sản phẩm bản đồ có sai sót về kỹ thuật theo quy định;

g) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về đo đạc và bản đồ trên địa bàn; xây dựng báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

4. Về viễn thám

a) Triển khai thực hiện các đề án, dự án về ứng dụng viễn thám trong điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong phạm vi quản lý;

b) Xác định nhu cầu sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám của tỉnh, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường đề tổng hợp và thống nhất việc thu nhận; thực hiện thu nhận, lưu trữ, xử lý dữ liệu ảnh viễn thám; xây dựng, cập nhật, công bố siêu dữ liệu viễn thám thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; gửi bản sao dữ liệu và siêu dữ liệu ảnh viễn thám mua từ nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước cho Bộ Tài



nguyên và Môi trường để tích hợp vào cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám quốc gia theo quy định pháp luật;

c) Thẩm định, quản lý chất lượng sản phẩm viễn thám theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện các hoạt động bảo đảm hành lang an toàn kỹ thuật và bảo vệ các công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám trên địa bàn theo quy định pháp luật.

5. Quản lý tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy và phương tiện làm việc theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

Chi cục Quản lý đất đai gồm: Lãnh đạo Chi cục và công chức tham mưu, giúp việc trực tiếp cho Lãnh đạo Chi cục.

Lãnh đạo Chi cục Quản lý đất đai có Chi cục trưởng và không quá 02 (hai) Phó Chi cục trưởng.

Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục.

Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách, theo dõi và chỉ đạo một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Chi cục trưởng ủy quyền cho một Phó Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục.

Việc phân công nhiệm vụ của công chức thuộc Chi cục do Chi cục trưởng phân công.

Việc tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện các chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của đảng và của pháp luật.

Điều 5. Biên chế

Biên chế của Chi cục Quản lý đất đai được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức của Sở Tài nguyên và Môi trường do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

Việc tuyển dụng, bố trí sử dụng công chức do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn các ngạch công chức đã được phê duyệt.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 6. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường

Chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ do Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phân công; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp giải quyết những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công; tuân thủ Quy chế làm việc của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo tình hình hoạt động của Chi cục định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

2. Đối với các Phòng chuyên môn, Chi cục, đơn vị công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Đối với các Phòng chuyên môn, Chi cục: Là mối quan hệ cùng cấp, phối hợp thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý về chuyên môn, trên tinh thần hợp tác nhằm phục vụ cho sự phát triển chung, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành tài nguyên và môi trường;

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ có liên quan về đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉnh lý biên động đất đai, đo đạc và bản đồ, có mối quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường giao.

3. Đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã và thành phố.

Có mối quan hệ hướng dẫn thực hiện xây dựng quy hoạch, kế hoạch định hướng phát triển về lĩnh vực đất đai, đo đạc và bản đồ, viễn thám trên địa bàn tỉnh và triển khai hướng dẫn thực hiện; hướng dẫn về chuyên môn, về nghiệp vụ và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức trực tiếp làm công tác quản lý nhà nước về đất đai, đo đạc và bản đồ, viễn thám trên địa bàn tỉnh.

4. Đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh: Chi cục thực hiện mối quan hệ hợp tác, phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này; chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai ban hành Quy chế làm việc trong đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn của hoạt động của Chi cục theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện những khó khăn, vướng mắc Chi cục phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định.